

Số: 40/KH-UBND

Phong Thổ, ngày 23 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện "Nghị quyết về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn với thu hút đầu tư và phát triển kinh tế cửa khẩu, giai đoạn 2026-2030"

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH, ngày 20/8/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Phong Thổ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/ĐU ngày 31/12/2025 của Đảng ủy xã về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn với thu hút đầu tư và phát triển kinh tế cửa khẩu giai đoạn 2026-2030.

Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch thực hiện "Nghị quyết về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn với thu hút đầu tư và phát triển kinh tế cửa khẩu giai đoạn 2026-2030", cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 06-NQ/ĐU thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả. Khai thác có hiệu quả, hợp lý tiềm năng, lợi thế của xã, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các đề án, chính sách hiệu quả, bền vững với năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh cao. Gắn phát triển nông nghiệp hàng hóa với thu hút đầu tư, phát triển kinh tế cửa khẩu và xây dựng nông thôn mới.

- Tạo sự chuyển biến về tư duy, phương thức tổ chức theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, tạo chuỗi giá trị sản phẩm có thương hiệu. Tạo việc làm cho lao động nông thôn, nâng thu nhập và cải thiện đời sống nhân dân, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của xã Phong Thổ.

2. Yêu cầu

Kế hoạch phải chi tiết, cụ thể, bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 06-NQ/ĐU ngày 31/12/2025 của Đảng ủy xã Phong Thổ. Đồng thời cũng phải đảm bảo tính khoa học, tính khả thi, mang lại hiệu quả thiết thực; quá trình thực hiện có sự phối hợp chặt chẽ giữa UBND xã Phong Thổ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các đơn vị liên quan, các

thôn, bản, tổ dân phố, các cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân.

II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu chung

Khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của xã để phát triển sản phẩm nông nghiệp hàng hóa có quy mô lớn, sản phẩm chủ lực, đủ năng lực cạnh tranh trên thị trường. Đồng thời phát triển sản xuất nông sản phù hợp với điều kiện tự nhiên, tạo ra sản phẩm có lợi thế góp phần nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và thúc đẩy kinh tế - xã hội của xã phát triển.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về quy mô sản xuất

a. Phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực có lợi thế cạnh tranh, tham gia thị trường trong nước và xuất khẩu

- Cây chuối: Duy trì chăm sóc khoảng 300 ha, trồng mới trên 100 ha.
- Cây Mía: Trồng mới trên 150 ha cây mía để phục vụ xuất khẩu, nâng tổng số diện tích mía lên trên 230 ha.
- Cây ăn quả: Duy trì, chăm sóc trên 100 ha (cây xoài, nhãn) theo hướng liên kết chuỗi giá trị.
- Dong riềng: Duy trì sản xuất khoảng 300 ha, trong đó phân đấu diện tích dong riềng sản xuất theo các tiêu chuẩn an toàn là 60 ha.
- Cây quế: Trồng mới 100 ha trở lên.
- Phát triển một số cây trồng có lợi thế khác phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng trên địa bàn xã.

b. Phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa đặc sản có lợi thế

- Chăn nuôi đại gia súc: Tập trung phát triển chăn nuôi đại gia súc theo hướng chuồng trại, gắn với trồng cỏ, an toàn sinh học. Duy trì 02 cơ sở chăn nuôi đại gia súc tập trung theo hướng quy mô trang trại.
- Chăn nuôi lợn: Phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh. Trong giai đoạn 2026-2030 thu hút kêu gọi đầu tư 01 cơ sở chăn nuôi lợn quy mô trên 4.000 con.
- Đẩy mạnh phát triển các loại đàn gia súc, gia cầm khác có hiệu quả, bền vững, phù hợp điều kiện địa phương; đa dạng hóa nguồn lực đầu tư.

2.2. Về phát triển công nghiệp chế biến, xây dựng thương hiệu hàng hóa sản phẩm

- Thu hút, kêu gọi đầu tư xây dựng 01-02 cơ sở chế biến nông lâm sản và chế biến thức ăn chăn nuôi.

- Tiếp tục xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm như: Cá hồi, Cá tầm, Cao ngựa bạch, Miến dong, Chuối sấy và các sản phẩm khác có lợi thế cạnh tranh.

- Sản phẩm chủ lực được hỗ trợ xây dựng thương hiệu, ít nhất 03 sản phẩm đạt chuẩn OCOP, 02 sản phẩm nông nghiệp đạt tiêu chuẩn VIETGAP.

III. NHIỆM VỤ

1. Về phát triển sản xuất hàng hóa

- Tiếp tục thâm canh và mở rộng diện tích trồng chuối trên địa bàn xã, nhất là diện tích chuối tại các bản có đất đai, thổ nhưỡng phù hợp, như: Tả Phìn, Thèn Xin, Ma Ly Pho, U Gia, Nậm Pây,..... Tập trung phát triển trồng chuối trên đất nương ngô, sắn, màu chuyển đổi. Đồng thời thực hiện theo hướng liên kết với nông dân trồng, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

- Mở rộng phát triển chuỗi liên kết trồng và tiêu thụ diện tích Mía với quy mô trên 230 ha, trong đó tập trung chủ yếu tại các bản Pô Tô, Nậm Le 2, Nhiều Sáng, Pờ Ngài, Làng Vây 1, Làng Vây 2,... thông qua việc chuyển đổi các loại cây trồng và nương rẫy kém hiệu quả.

- Chăm sóc, bảo vệ diện tích cây xoài, nhãn hiện có tại các thôn, bản: Tả Phìn, Hùng Pèng, Pa Nậm Cúm, Sơn Bình, Nà Củng, Vàng Bâu, Vàng Pheo,... Tập trung chỉ đạo áp dụng đúng quy trình sản xuất, chuyên canh tập trung, áp dụng khoa học kỹ thuật, nhất là khâu chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa. Đẩy mạnh liên kết trong sản xuất, chế biến tiêu thụ sản phẩm Nhãn, xoài trên địa bàn.

- Duy trì sản xuất khoảng 300 ha Dong diềng trên trên địa bàn xã, trong đó tập trung chủ yếu vào khu vực các bản: Tả Phìn, Pa Nậm Cúm, Ngòi Chồ, U Gia, Thèn Thầu, Pô Tô, Nậm Le, Làng Vây 1, Làng Vây 2, Hoàng Trù Sào, Nậm Le 2,... phân đấu diện tích dong riêng sản xuất theo các tiêu chuẩn an toàn là 60 ha.

- Mở rộng phát triển vùng trồng quế với quy mô trên 100 ha tại các bản: Chang Hồng 1, Chang Hồng 2, bản U Gia, Hoàng Trù Sào, Ma Lù Thàng 1, Ma Lù Thàng 2, Hùng Phèng, Ma Ly Pho, Nậm Le,..... theo hướng liên kết trong sản xuất, chế biến tiêu thụ sản phẩm.

- Phát triển vùng cây trồng Mắc ca ở những diện tích đất trống chưa sử dụng hoặc đất nương đổi chuyển đổi, những vùng có độ cao từ 500 m. Khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp trực tiếp đầu tư hoặc liên kết với nông dân trồng, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

2. Phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa đặc sản có lợi thế

- Chăn nuôi đại gia súc: Tập trung phát triển chăn nuôi đại gia súc nhất là chăn nuôi ngựa, bò. Khuyến khích các cơ sở chăn nuôi theo hình thức công nghiệp khép kín, thâm canh, an toàn sinh học, phòng trừ dịch bệnh, bảo vệ môi trường. Phát triển chăn nuôi gắn với phát triển nguồn nguyên liệu thức ăn; gắn chăn nuôi với áp dụng công nghệ sinh học xử lý phụ phẩm sau chăn nuôi, cung cấp phân bón cho trồng trọt. Khuyến khích các hộ chăn nuôi liên kết với các doanh nghiệp trong chăn nuôi đại gia súc.

- Chăn nuôi lợn: Tập trung phát triển chăn nuôi lợn trên địa bàn, trong đó tổ chức kêu gọi doanh nghiệp đầu tư ít nhất 01 cơ sở chăn nuôi lợn tập trung với quy mô trên 4.000 con tại khu vực bản Chang Hồng 1. Khuyến khích phát triển cơ sở chăn nuôi theo hình thức công nghiệp, khép kín, đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường. Cải tạo chuồng trại, áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, phòng trừ dịch bệnh cho các cơ sở chăn nuôi hiện có, hạn chế thiệt hại thấp nhất của dịch tả lợn Châu phi. Sử dụng các giống lợn có năng suất, chất lượng, phù hợp với điều kiện sản xuất tại địa phương.

- Đẩy mạnh phát triển các loại đàn gia súc, gia cầm khác như: gà, vịt, dê,... theo hướng áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, phòng trừ dịch bệnh có hiệu quả, bền vững.

3. Phát triển công nghiệp chế biến, xây dựng thương hiệu hàng hóa sản phẩm

- Tổ chức thu hút, kêu gọi đầu tư xây dựng 01-02 cơ sở chế biến nông lâm sản và chế biến thức ăn chăn nuôi.

- Tiếp tục xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm như: Cá hồi, Cá tầm, Cao ngựa bạch, Miến dong, Chuối sấy và các sản phẩm khác có lợi thế cạnh tranh.

- Sản phẩm chủ lực được hỗ trợ xây dựng thương hiệu, ít nhất 03 sản phẩm đạt chuẩn OCOP, 02 sản phẩm nông nghiệp đạt tiêu chuẩn VIETGAP.

IV. GIẢI PHÁP

1. Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sản xuất nông nghiệp hàng hóa

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong xã về sự cần thiết và hiệu quả của phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung, nhằm tạo sự đồng thuận cao trong hệ thống chính trị và nhân dân. Từ đó, chuyển biến trong hành động, thay đổi tư duy trong sản xuất nông nghiệp hàng hóa, sản xuất theo tiêu chuẩn, dựa trên tiến bộ khoa học, công nghệ để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Khuyến khích sự tham gia của các tổ chức xã hội nhằm tạo sức mạnh tổng hợp để tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết.

- Thường xuyên xây dựng các phóng sự, bài viết, tin... đăng tải lên các phương tiện thông tin đại chúng để thu hút đầu tư và huy động các nguồn lực xã hội vào phát triển sản xuất hàng hóa tập trung. Phổ biến hiệu quả các mô hình liên kết, mô hình sản xuất hàng hóa có hiệu quả cao để tuyên truyền, thuyết phục người dân làm theo.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về hiệu quả của việc sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa gắn với xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý sản phẩm.

2. Giải pháp quy hoạch, quản lý đất đai

- Thực hiện tốt các chính sách về đất đai; đồng thời vận động, khuyến khích người dân thực hiện việc chuyển đổi các diện tích đất chưa sử dụng, đất canh tác cây trồng kém hiệu quả sang các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao hơn. Rà soát diện tích quỹ đất thuộc xã quản lý để khuyến khích, kêu gọi các doanh nghiệp, HTX đầu tư. Khuyến khích nông dân góp giá trị quyền sử dụng đất để hợp tác đầu tư cùng doanh nghiệp, Hợp tác xã.

- Tạo điều kiện thuận lợi nhất trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâu dài để các tổ chức, cá nhân có điều kiện pháp lý vay vốn ngân hàng và yên tâm đầu tư phát triển sản xuất hàng hóa.

- Tiếp tục rà soát, quy hoạch và điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, phát huy tích cực các nội dung tái cơ cấu và hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp.

3. Giải pháp nguồn nhân lực và ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo trong sản xuất

- Hướng dẫn người dân áp dụng, thực hiện tốt các quy trình sản xuất an toàn vệ sinh thực phẩm, tạo ra các sản phẩm sạch. Sử dụng các loại giống cây trồng vật nuôi và vật tư phân bón đảm bảo chất lượng, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, sạch bệnh, cho năng suất, chất lượng cao.

- Hàng năm có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho người nông dân theo từng vùng, từng địa bàn, từng lĩnh vực sản xuất thông qua chương trình khuyến nông, khuyến lâm, tập huấn, trang bị cho người dân kiến thức liên kết, hợp tác trong sản xuất và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho người dân.

- Tiếp tục lồng ghép các chương trình mở các lớp dạy nghề ngắn hạn, tập huấn quy trình sản xuất trồng trọt, chăn nuôi cho đối tượng là nông dân, HTX, doanh nghiệp về quản lý chuỗi, áp dụng các quy trình canh tác theo hướng thực hành sản xuất nông nghiệp TỐT (GAP, hữu cơ, an toàn thực phẩm...), chăn nuôi an toàn sinh học. Nâng cao năng lực cho nông dân trong việc tiếp cận, ứng dụng khoa học trong sản xuất, bảo quản, chế biến nông, lâm sản.

- Hướng dẫn và hỗ trợ kinh phí cho người dân, doanh nghiệp, HTX xây dựng chỉ dẫn địa lý sản phẩm; đồng thời lập hồ sơ đăng ký nhãn hiệu hàng hóa,

chỉ dẫn địa lý sản phẩm. Xây dựng mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho người dân; đặc biệt là việc chuyển giao các quy trình sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ.

- Phát triển đội ngũ cán bộ, khuyến nông viên có chuyên môn, kỹ năng ứng dụng công nghệ cao để thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, hướng dẫn, huấn luyện người dân vào sản xuất nông nghiệp.

- Hỗ trợ thanh niên, phụ nữ khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, chế biến, thương mại.

4. Giải pháp cơ chế chính sách, nguồn lực

- *Về cơ chế chính sách:* Sử dụng hiệu quả các chính sách hiện hành của tỉnh: Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu về quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu và các văn bản quy định về chính sách hỗ trợ trong nông nghiệp, các chính sách chương trình mục tiêu quốc gia nhằm thực hiện hỗ trợ tốt mục tiêu của Nghị quyết.

- Về nguồn lực

+ Thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép các nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2026-2030, các Nghị quyết, Đề án về lĩnh vực nông nghiệp của Trung ương và của tỉnh Lai Châu và các nguồn vốn đóng góp khác của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp để đầu tư phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng, nhà máy sơ chế, chế biến các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa...

+ Hàng năm ngân sách xã ưu tiên bố trí đảm bảo triển khai các nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết.

+ Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp hàng hóa. Tăng cường các hoạt động tín dụng cho vay nông nghiệp, nông thôn.

5. Giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất, quản lý trong nông nghiệp, nông thôn

- Tập trung đổi mới hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị; phát triển mạnh các mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng kinh tế giữa nông dân với doanh nghiệp, hợp tác xã. Phát huy vai trò của các

doanh nghiệp, hợp tác xã...trong việc triển khai sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, phát huy lợi thế và đáp ứng nhu cầu của thị trường tiêu thụ.

- Củng cố hệ thống cung ứng dịch vụ nông nghiệp; tăng cường quản lý việc cấp phép kinh doanh và sử dụng các loại giống cây trồng, vật nuôi, vật tư nông nghiệp có nguồn gốc, xuất xứ và an toàn về dịch bệnh, môi trường, bảo vệ sức khỏe của người tiêu dùng.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế hợp tác, trang trại và kinh tế hộ gia đình. Hỗ trợ, thúc đẩy hợp tác xã nông nghiệp mở rộng các ngành nghề dịch vụ gắn với chuỗi cung ứng sản phẩm hàng hóa.

- Thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã nhằm hình thành và phát triển các doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp, trở thành lực lượng quan trọng phát triển nông nghiệp hàng hóa.

6. Giải pháp về xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại

- Tập trung hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức và cá nhân xây dựng hồ sơ, thủ tục đề nghị công nhận nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa OCOP, VietGap... Khuyến khích các cơ sở sản xuất hàng hóa tập trung áp dụng các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, an toàn thực phẩm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về an toàn thực phẩm, chứng nhận về an toàn thực phẩm, bảo vệ người tiêu dùng nhằm nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp của địa phương.

- Đẩy mạnh việc quảng bá và định hướng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, tập trung vào các sản phẩm đặc trưng của xã đến người tiêu dùng, đặc biệt là các trung tâm thương mại, sàn thương mại điện tử... Tham gia triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình "xây dựng Hệ sinh thái nông nghiệp du lịch xanh, bền vững theo chuỗi liên kết" với các địa phương: Sa Pa, Mù Cang Chải, tỉnh Lào Cai; các xã, phường: Than Uyên, Pắc Ta, Mường Khoa, Nậm Sỏ, Bản Bo, Bình Lư, Mường Than, Mường Kim, Tân Phong, Đoàn Kết, Khổng Lào, Sin Suối Hồ, tỉnh Lai Châu.

- Kết nối, giới thiệu các tổ chức và cá nhân liên kết, thu mua sản phẩm nông nghiệp nhằm ổn định đầu ra cho người dân. Tăng cường triển khai các hoạt động thu hút đầu tư nhằm thực hiện hiệu quả kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao giá trị, hiệu quả và khả năng cạnh tranh nông sản.

- Hỗ trợ người dân, hợp tác xã xây dựng nhãn hiệu, bao bì, tem truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp đạt tiêu chuẩn OCOP, VietGap,...

7. Nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường cho cộng đồng dân cư; đẩy mạnh công tác quản lý chất thải, phân loại và thu gom, các điểm tập kết, trung chuyển, khu xử lý chất thải tập trung; quản lý chặt chẽ về môi trường đối với các cơ sở sản xuất, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, chế biến nông, lâm sản; khu vực canh tác nông nghiệp, chăn nuôi tập trung; đối với dụng cụ, bao bì đựng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y sau khi sử dụng phải được thu gom và xử lý theo quy định...

8. Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư

Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Chỉ đạo giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền đảm bảo nhanh chóng, kịp thời; tham gia kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các chính sách liên quan đến nông nghiệp cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; hỗ trợ nhà đầu tư trong nghiên cứu, khảo sát đầu tư, hoàn thiện hồ sơ dự án, liên kết,...

IV. NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ HỖ TRỢ VÀ NGUỒN VỐN

1. Tổng nhu cầu vốn: 60.500 triệu đồng.

2. Nguồn vốn

- Vốn ngân sách địa phương: 35 triệu đồng (vốn lồng ghép từ chính sách hỗ trợ sản xuất, vốn vay: 30.000 triệu đồng; vốn trực tiếp từ đề án: 5.000 triệu đồng (mỗi năm Ngân sách địa phương cân đối bù trừ 1.000 triệu đồng)).

- Vốn Doanh nghiệp tự đầu tư: 28.000 triệu đồng.

- Nguồn vốn khác (đối ứng của người dân): 500 triệu đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã

- Chủ trì phối hợp với các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực triển khai thực hiện đảm bảo mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

- Hàng năm, phối hợp với phòng, ban, cơ quan, đơn vị có liên quan tổng nhu cầu kinh phí thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch. Tham mưu phân bổ nguồn vốn đầu tư để thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban tổng hợp các chỉ tiêu theo nội dung kế hoạch đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm, hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đề triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện kế hoạch được phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn các doanh nghiệp, HTX, hộ nông dân trình tự, thủ tục, hồ sơ... đề nghị cấp giấy

chúng nhận đăng ký nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm hàng hóa. Xây dựng, thiết kế mẫu mã bao bì sản phẩm đảm bảo theo quy định.

- Phối hợp trong chuyển giao công nghệ, đặc biệt là các quy trình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, áp dụng các tiêu chuẩn thực hành tốt (Viet GAP').

- Hàng năm xây dựng và triển khai hiệu quả chương trình xúc tiến thương mại để quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ và tìm kiếm đối tác hợp tác trong phát triển sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan xác định quỹ đất để thu hút các tổ chức, cá nhân khi tham gia kế hoạch. Hướng dẫn các Nhà đầu tư lập kế hoạch bảo vệ môi trường khi xây dựng dự án phát triển vùng nguyên liệu gắn với xây dựng nhà máy chế biến theo thẩm quyền quy định (nếu có). Đồng thời xây kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp xã, đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

- Kiểm tra, giám sát, cấp giấy chứng nhận các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến sản phẩm an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch trên địa bàn, hàng năm tổng hợp báo cáo UBND xã kết quả thực hiện các nội dung của kế hoạch; tham mưu UBND xã thực hiện sơ, tổng kết kế hoạch theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức truyền truyền, triển khai kế hoạch đến nhân dân trên địa bàn xã.

- Chủ trì phối hợp với Phòng kinh tế, thôn, bản, tổ dân phố có liên quan khảo sát, nghiên cứu xây dựng một số vùng sản xuất nông nghiệp gắn với du lịch.

3. Trung tâm Dịch vụ tổ hợp

- Triển khai tuyên truyền kế hoạch rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng như: loa truyền thanh, trang thông tin điện tử, Zalo, trên các nền tảng công nghệ số,...

- Hướng dẫn, chuyên giao cho người dân, doanh nghiệp áp dụng, thực hiện tốt các quy trình sản xuất an toàn vệ sinh thực phẩm, nông nghiệp hữu cơ...tạo ra các sản phẩm sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm...

- Đồng thời đề xuất lồng ghép các mô hình chương trình, dự án... để thực hiện kế hoạch (zêu có).

4. Ban quản lý các thôn, bản, tổ dân phố

- Trên cơ sở kế hoạch của UBND xã tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia thực hiện kế hoạch; phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ

chức, doanh nghiệp, Hợp tác xã tham gia thực hiện các dự án trên địa bàn. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và vận động người dân đầu tư sản xuất, thâm canh tạo thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, nâng cao giá trị sản phẩm.

- Phối hợp với các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan rà soát các đề án đã được phê duyệt để triển khai, đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

5. Các đơn vị và các đơn vị có liên quan: Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của đơn vị và nội dung của Kế hoạch này triển khai thực hiện.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã: phối hợp với các đơn vị tổ chức tuyên truyền sâu rộng nội dung của kế hoạch đến toàn thể đoàn viên, hội viên và Nhân dân để tham gia tích cực vào phát triển nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn xã./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã (b/c);
- TT HĐND xã Phong Thổ (b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ VN xã;
- Các phòng: Kinh tế, Văn hóa - Xã hội;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Các thôn, bản, tổ dân phố;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hữu Hồng